**CHỦ ĐỀ 4: NẤM**

**Bài 19: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NẤM ( 2 Tiết *)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau qua quan sát tranh ảnh hoặc video

- Hiểu được sự đa dạng về môi trường sống của các loại nấm .

- Hiểu được một số bộ phận của nấm.

- Vẽ được sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho ) và ghi chú được tên một số bộ phận của nấm

- Vận dụng một số loại nấm trong đời sống sản xuất và sinh hoạt của con người.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ quan sát, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và quan sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**TUẦN 20 ( TIẾT 2 ) Ngày dạy: 22/1/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**3p | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nấm có hình dạng như thế nào?  + Câu 2: Nêu màu sắc của nấm?  + Câu 3: Kích thước của nấm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi  + Hình dạng khác nhau  + Màu sắc : trắng, vàng, đỏ,...  + Kích thước to, nhỏ khác nhau |
| **2. Khám phá: 30p** | | |
| **Hoạt động 2: Nơi sống của nấm. (N2 )**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 9, đọc thông tin và cho biết nấm thường sống ở đâu.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Nấm mọc ở những nơi nào khác ngoài những nơi đã nêu trong SGK? Liên hệ với thực tiễn để tìm kiếm những nơi có nấm.  - GV đưa ra một số loại nấm khác trên màn hình  - GV tiểu kết: *Nấm có thể sống ở nhiều nơi khác nhau. Nấm sống nơi có độ ẩm cao, trên xác động vật...* | | **-** Quan sát, thảo luận theo cặp  **-** Trình bày  + Hình 9a: Nấm tai mèo ( mộc nhĩ ) mọc trên gỗ mục  + Hình 9b: Nấm mốc mọc trên bánh mì để lâu ngày  + Hình 9c: Nấm rơm mọc trên rơm, rạ  + Hình 9d: Nấm mốc ở góc tường nhà  **-** Nấm sống ở nơi đất ẩm, xác động vật, quần áo ẩm...  **-** Chú ý  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3:** Một số bộ phận của nấm. (N 4)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời các nhóm thảo luận và chỉ các bộ phận trên một loại nấm mũ  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm:  + Lựa chọn một loại nấm khác thường gặp, vẽ và ghi chú tên một số bộ phận của chúng.  + Sưu tầm một số loại nấm khác và chia sẻ về hình dạng, màu sắc, một số bộ phận và nơi sống của chúng.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét và củng cố thêm kiến thức :  + Nấm có ích lợi gì?  + Biết được môi trường sống của nấm, chúng ta có thể làm gì để sản xuất nấm?  \* GV chú ý cho HS không nên ăn nấm khi chưa biết nguồn gốc của nấm vì có thể gây ngộ độc ( vì có một số loại nấm độc)  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt kiến thức:  *+ Nấm thường có 3 bộ phận*  *+ Nấm đóng vai trò quan trọng trong việc phân hủy biến xác động vật, thực vật sau khi chúng chết thành chất khoáng trong đất*  *+ Nấm có thể làm thức ăn cho người.*  - GV cho HS đọc phần *Em có biết* và mục *Em đã học* trang 73 | | **-** Quan sát hình 10 và chỉ một số bộ phận của nấm  1. Mũ nấm  2. Thân nấm  3. Chân nấm  - Lớp thảo luận nhóm  - Trình bày  + Làm thức ăn, làm thuốc  + Trồng nấm,...  - Chú ý  - Đọc  - Cả lớp lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 2P** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh hơn”  - GV đưa ra các câu hỏi sau đó HS trả lời nhanh các câu hỏi:  + Câu 1: Nấm ít được tìm thấy nhất ở nơi nào sau đây:  A.Gỗ mục  B. Lá cây mục  C. Lá cây xanh  D. Thức ăn để lâu ngày  + Câu 2: Thành phần nào sau đây không phải là bộ phận cấu tạo của nấm mũ?  A. Mũ nấm B. Vảy nấm  C. Chân nấm D. Cuống nấm  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.  \* Đáp án  + Câu 1: C  + Câu 2: B | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**TUẦN 20: CHỦ ĐỀ 4** **NẤM.**

**BÀI 20: NẤM ĂN VÀ NẤM TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM. (2Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video

- Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm (ví dụ: làm bánh mì,…) thông qua TN thực hành hoặc quan sát tranh ảnh, video.

- Nếu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về vai trò của nấm men trong đời sống sản xuất và sinh hoạt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1:Dạy ngày: 26/1/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** *3p* | | |
| - GV chiếu các hình ảnh nấm đã chuẩn bị cho HS quan sát.  - GV đưa ra câu hỏi:  + Hãy kể tên những nấm mà em biết trong hình?  + GV gợi ý, khuyến khích HS chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết của mình về các loại nấm ăn thường gặp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát hình ảnh nấm đã chuẩn bị.  - HS nêu câu trả lời:  + Trong hình có nấm kim, nấm đất,....  + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá : 30p** | | |
| **Hoạt động 1: Nấm dùng làm thức ăn nấm ăn.**  - GV giới thiệu cho HS đọc đoạn thông tin trong SGK và nêu câu hỏi:  + Nấm ăn là nguồn thực phẩm quan trọng với sức khoẻ con người như thế nào?  + Nấm ăn cung cấp các loại chất nào cho cơ thể con người?  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu sự đa dạng về hình dạng và màu sắc của các loại nấm ăn thông qua việc quan sát hình 2.  - GV yêu cầu HS nêu tên và mô tả, so sánh hình dạng của các loại nấm ăn đó với các vật dụng quen thuộc, đồng thời nêu các màu sắc quan sát được của các loại nấm ăn trong các hình ảnh  **-** GV yêu cầu HS nên tên một số nấm ăn khác và chia sẻ với bạn theo sơ đồ gợi ý.    - GV gọi HS kể tên một số nấm em đã được ăn?  - GV yêu cầu HS xác định tên của ba loại nấm ăn ở hình 3.  - GV gọi HS chia sẻ những món được làm từ nấm mà em biết?  - GV gọi HS đọc "mục em có biết?" để thấy ngoài việc nấm dùng làm thức ăn thì nấm có lợi dùng làm thuốc trong y học cổ truyền giúp tăng cường sức khoẻ, hỗ trợ điều trị một số bệnh. | | - HS đọc thông tin trong SGK và nêu câu trả lời:  + Nấm ăn là nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao.  + Nấm ăn cung cấp nhiều loại vi-ta-min, chất xơ, chất đạm,..  - HS tìm hiểu sự đa dạng về hình dạng và màu sắc của các loại nấm ăn thông qua việc quan sát hình 2.  - HS nêu nêu tên, mô tả:  a. Nấm rơm  b. Nấm tai mèo (mộc nhĩ)  c. Nấm sò  d. Nấm kim châm  e. Nấm hương.  - HS nêu.  - HS nêu một số loại nấm đã được ăn như: nấm đất, nấm đùi gà, ....  - HS xác định tên của ba loại nấm ăn ở hình 3.  a. Nấm đùi gà  b. Nấm rơm.  c. Nấm mỡ.  - HS chia sẻ các món ăn khác nhau được làm từ nấm. Ví dụn như: nấm kho, nấm xào, canh nấm,..  - HS đọc "mục em có biết?" |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 2p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổnng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những nấm có thể ăn được, và những nấm không thể ăn được. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

---------------------------------------------------